

Đức Phật lại bảo Hiền giả A-nan cùng đi đến ấp Phu-diên¹, ngồi bên gốc cây nơi phía Bắc thành. Vào lúc xế chiều, Hiền giả A-nan từ chỗ ngồi thiền đứng dậy, đến trước Đức Phật đánh lễ rồi chắp tay thưa:

“Con thật sự muốn biết rõ là đại địa chấn động do mấy nguyên nhân?”

Đức Phật bảo Hiền giả:

“Có ba nguyên nhân:

“1. Đất nường trên nước, nước nường trên gió, gió nường trên hư không. Khi gió lớn nổi lên khiến nước bị chấn động, nước chấn động làm cho đại địa chấn động.

“2. Bậc Sa-môn đắc đạo và chư Thiên thần diệu, muốn thể hiện sự cảm ứng cho nên đại địa chấn động.

“3. Do thần lực của Phật. Từ lúc Ta thành Phật đến nay, trước và sau đại địa đều chấn động. Ba ngàn mặt trời mặt trăng, một vạn hai ngàn cõi trời đất đều cảm ứng, hầu hết trời, người, quỷ thần đều được khai mở.²”

Hiền giả A-nan tán thán:

“Kỳ diệu thay! Không ai sánh bằng Phật! Ngài dùng pháp tự nhiên mà không đâu là không cảm ứng, chấn động. Đức tốt bậc, đạo tốt cùng, vọi vọi như thế.”

Đức Phật dạy:

“Đúng vậy! Đúng vậy, này A-nan! Oai đức của Phật hết sức lớn lao, vì đã tích lũy công đức từ vô số kiếp, phụng hành các pháp lành, tự mình tu tập thành Phật, có pháp hóa tác tự nhiên thần diệu như vậy. Ngài là Bậc biết tất cả, thấy tất cả, không gì là không hội nhập, không gì là không cảm hóa được. Nhớ lại xưa kia Ta đã dùng tâm từ bi đối với hàng trăm ngàn người trong thiên hạ gồm các bậc vua chúa, các vị quân tử đều cùng gặp nhau để giáo hóa, tùy theo hình tướng của họ mà Ta an ủi, giảng nói kinh pháp, giáo hóa cùng khắp khiến họ đạt được ý lành. Ta hiện thân giáo hóa như vậy, khắp cả tám phương³, tùy theo tiếng nói, phục sức và phong tục của nước đó, biết họ hành pháp gì, biết kinh gì nên Ta đã diễn giảng truyền trao để đưa họ vào chánh đạo. Đối với

¹ Phu-diên ấp 夫延邑; No.1(2) sdd.: Phụ di thành; Pāli: Bhoganagara.

² Lập lại ba trong tám nguyên nhân khiến cho cõi đất rung động ở trên.

³ Tám phương; No.1(2) và bản Pāli đều nói là tám chúng hội.

người ưa thích ngôn từ mang nhiều ý nghĩa thì Ta nêu bày giáo pháp rõ ràng, dễ lãnh hội. Đối với người hiểu đạo lý thì Ta giảng nói về những điều cốt yếu nhằm làm cho ý chí của họ thêm vững chắc rồi Ta đi. Các vua, các vị quân tử đều chẳng biết Ta là ai, về sau họ đều hết lòng, cung kính vâng theo sự giáo hóa đúng pháp ấy. Đó là pháp tự nhiên thanh tịnh vi diệu của Phật.

“Lại nữa, này A-nan! Ta có được Phật lực, hội nhập khắp chốn để hiện thân giáo hóa, dùng oai nghi của Phật đi vào chúng Sa-môn, làm bậc Đạo sư, sau đó hóa nhập vào chúng Phạm chí, lại nhập vào chúng cư sĩ, cũng như các nhóm học thuật khác nhau. Tùy theo lối ăn mặc, âm thanh, ngôn ngữ của họ mà Ta giảng dạy kinh pháp cho họ, khiến cho tất cả đều được thành tựu, làm pháp mẫu mực cho họ, rồi biến mất. Họ đều nghe theo lời chỉ dạy của Ta mà chẳng biết Ta là ai. Đó là pháp tự nhiên khó có được của Phật.

“Ta cũng nhập vào cõi trời thứ nhất là Tứ thiên vương, cõi trời thứ hai là Đao-lợi, cõi trời thứ ba là Diệm thiên, cõi trời thứ tư là Đâu-thuật, cõi trời thứ năm là Bất kiêu lạc, cõi trời thứ sáu là Hóa ứng tinh⁴, chung quanh là cõi Ma.

“Lại lên cõi trời thứ bảy là Phạm thiên, cõi trời thứ tám là Phạm chúng, cõi trời thứ chín là Phạm phụ, cõi trời thứ mười là đại Phạm, cõi trời thứ mười một là Thủy hành, cõi trời thứ mười hai là Thủy vi, cõi trời thứ mười ba là Thủy vô lượng, cõi trời thứ mười bốn là Thủy âm, cõi trời thứ mười lăm là Ước tịnh, cõi trời thứ mười sáu là Biến tịnh, cõi trời thứ mười bảy là Thanh minh, cõi trời thứ mười tám là Thủy diệu, cõi trời thứ mười chín là Huyền diệu, cõi trời thứ hai mươi là Phước đức, cõi trời hai mươi mốt là Ý thuần thứ, cõi trời thứ hai mươi hai là Cận tế, cõi trời thứ hai mươi ba là Khoái kiến, cõi trời thứ hai mươi bốn là Vô kết ái⁵. Tất cả các cõi ấy Ta đều đi khắp, gặp

⁴ Trên là Sáu cõi trời thuộc Dục giới: Tứ thiên vương 四天王; Đao-lợi thiên 忉利天, Diệm thiên 焰天, Đâu-thuật thiên 兜術天, Bất kiêu lạc thiên 不憍樂天, Hóa ứng thanh thiên 化應聲天. Tham chiếu *Trường A-hàm kinh* quyển 20; *Câu-xá luận* quyển 8, quyển 21; *Đại Trí Độ luận* quyển 9; *Thành Duy Thức luận* quyển 5.

⁵ Trên là mười tám cõi trời Sắc giới: Phạm thiên 梵天, Phạm chúng thiên 梵眾天, Phạm phụ thiên 梵輔天, Đại phạm thiên 大梵天, Thủy hành thiên 水行天, Thủy vi thiên 水微天, Thủy vô lượng thiên 水無量天, Thủy âm thiên 水音天, Ước tịnh thiên 約淨天, Tịnh thiên 淨天, Thanh minh thiên 清明天, Thủ diệu thiên 守妙天, Huyền diệu thiên 玄妙天, Phước đức thiên 福德天, Ý thuần thiên 愍淳天, Cận

hàng trăm ngàn người, hóa hiện theo dung mạo của chư Thiên để cùng họ gặp gỡ. Người ưa sự thanh tịnh thì Ta nói về sự thanh tịnh cho họ, người thông đạt ý đạo thì Ta khuyên nên hóa độ rộng rãi. Với người nhân từ thuần thực thì Ta để họ nơi đại đạo. Ai hiểu rõ về các pháp ta liền trao truyền pháp quan trọng. Ta khuyên nủ, dẫn dắt, hóa độ thuận hợp nhanh chóng, khiến họ đạt đạo xong thì liền biến mất, mà các hàng chư Thiên ấy chẳng biết Ta là ai. Đó là pháp tự nhiên khó có được của Phật.

“Vì bốn cõi trời còn lại ở trên không có hình tướng, âm thanh, nên Phật không đến. Đó là cõi trời thứ hai mươi lăm là Không tuệ nhập, cõi trời thứ hai mươi sáu là Thức tuệ nhập, cõi trời thứ hai mươi bảy là Bất dụng tuệ nhập và cõi trời thứ hai mươi tám là Bất tướng nhập⁶.

“Như vậy, này A-nan! Ân đức của Phật thật là rộng lớn, không ai là không được Phật tế độ, nhưng rất khó gặp. Đức Phật xuất hiện ở thế gian như hoa Ân-ba-la⁷ đúng thời mới nở. Đức Phật thuyết pháp cũng khó được nghe; đã nghe được Kinh pháp thì phải nên thọ nhận, hộ trì.

“Hộ trì như thế nào? Sau khi ta diệt độ, nếu có Tỳ-kheo nói:

“Tôi thấy Phật, tôi thọ lãnh pháp này, luật này, sự chỉ dạy này từ miệng Ngài nói ra. Nhưng lời nói của người ấy không gần gũi với Kinh điển lại là pháp thiếu sót gây tổn hại. Vậy hãy nên đem các câu giáo pháp nơi kinh, nơi luật đã thấy đã biết để giảng giải cho vị Tỳ-kheo kia. Nếu những lời ấy không hợp với kinh, luật, so sánh xong thì khuyên can: ‘Hiền giả hãy nghe đây! Đức Phật không giảng nói điều này. Thầy đã thọ lãnh không đúng nên không hợp với ý của pháp, chẳng phải là pháp, chẳng phải là luật, không giống như lời Phật dạy. Thầy nên biết điều đó để bỏ đi.’”

Nếu có Tỳ-kheo bảo:

“Tôi ở chỗ đó, được nương tựa nơi Thánh chúng, có pháp giới, tôi trực tiếp thọ pháp này, luật này, những lời giảng dạy này. Nhưng nếu

thiên 近天, Khoái kiến thiên 快見天, Vô kết ái thiên 無結愛天. Tham chiếu *Câu-xá luận* quyển 8.

⁶ Trên là bốn cõi trời Vô sắc: Không tuệ nhập thiên 空慧入天, Thức tuệ nhập thiên 識慧入天, Bất dụng tuệ nhập thiên 不用慧入天, Bất tướng nhập thiên 不想入天. Tham chiếu *Trường A-hàm kinh* quyển 20, *Đại tỳ-bà-sa luận* quyển 84.

⁷ Ân-ba-la 漚波羅, phiên âm phổ thông là Ưu-đàm-bát-la, dịch là hoa Linh thụ.

lời nói của người đó không gần với kinh điển, gây tổn hại cho Chánh pháp, thì hãy đem giáo pháp nơi kinh nơi luật để giải thích cho kẻ ấy. Nếu những lời nói kia không thích hợp với giáo pháp nơi kinh, nơi luật thì nên khuyên can: ‘Này Hiền giả, hãy lắng nghe! Chúng Tỳ-kheo biết pháp hiểu luật, còn những điều ông nói thì không phải là giáo pháp, giới luật. Thầy đã thọ nhận sai lạc, không hợp với ý nghĩa của kinh, pháp. Điều này không giống như lời Phật dạy, nên biết điều đó mà bỏ đi’.”

Nếu có Tỳ-kheo nói:

“Tôi đích thân theo các bậc Trưởng lão kỳ cựu được nghe từ miệng chư vị ấy nói về pháp này, luật này, giáo này. Nhưng những lời được cho là kinh giáo ấy không gần gũi với kinh điển, làm tổn hại Chánh pháp; hãy đem những giáo pháp nơi kinh để giải thích cho kẻ ấy. Nếu những lời nói kia không hợp với ý nghĩa nơi kinh luật thì nên khuyên can: ‘Này Hiền giả, hãy lắng nghe! Các bậc Trưởng lão kỳ cựu là người biết pháp hiểu luật, còn những điều Thầy nói ra thì chẳng phải là giáo pháp, giới luật. Thầy đã thu nhận sai lạc, không phù hợp với kinh, lại ngược với ý pháp, không đúng như lời Phật dạy; nên biết điều đó mà bỏ đi’.”

Nếu có Tỳ-kheo cho rằng:

“Tôi được ở gần các bậc hiền tài, cao minh, trí tuệ thông tỏ, phước đức, được nhiều người tôn kính, lãnh thọ từ các vị ấy những lời dạy về kinh, luật giáo pháp này. Nhưng lời nói của người kia không gần với kinh lại làm tổn hại Chánh pháp; nên đem ý nghĩa của giáo pháp nơi kinh để giải thích cho vị ấy. Nếu những lời nói kia không hợp với ý nghĩa kinh pháp, chống trái đưa đến tranh cãi, thì nên khuyên vị ấy: ‘Này Hiền giả hãy lắng nghe! Các bậc hiền triết cao minh thì hiểu biết giáo pháp kinh luật. Còn những điều này thì không phải là giáo pháp kinh luật. Thầy đã thu nhận sai lạc về điều này không phù hợp với kinh, cùng đi ngược lại ý nghĩa giáo pháp, không đúng như lời Phật dạy; nên biết điều đó mà bỏ đi’.”

Lại nữa, này A-nan! Nếu có người nói:

“Tôi được theo Phật thụ nhận giáo pháp này. Nhưng lời nói ấy thì sai lầm, không hợp với kinh pháp. Hoặc có người bảo: ‘Tôi từng nương tựa nơi Thánh chúng, nên được phụng lãnh

giáo pháp như vậy.’ Nhưng lời nói của người kia thì sai lầm, không hợp với Kinh pháp. Hoặc có người nói: ‘Chính miệng của tôi nghe điều này từ các vị Trưởng lão kỳ cựu.’ Nhưng lời nói ấy lại sai lầm, không hợp với kinh pháp.’ Hoặc nói: ‘Tôi thụ lãnh lời nói này từ các bậc hiền tài, cao minh, trí lớn, phước dày’. Nhưng lời nói ấy sai lầm, không hợp với kinh pháp; hãy nêu lên lời dạy của Phật để giải thích cho những kẻ ấy hiểu, khiến họ hội nhập và hiểu biết đúng theo kinh luật. Nhờ nói rõ về giáo pháp kinh luật của Phật mà Thánh chúng thừa hành, các vị trưởng lão thấy rõ, các bậc hiền tài được biết, các hàng Hiền thiện thọ nhận đúng đắn. Như luật dạy là không được tranh cãi, nên biết để thọ trì bốn điều này.

“Này A-nan, hoặc có bốn điều tối tăm⁸ làm tổn hại Chánh pháp, phải biết phân biệt, để trừ bỏ điều tà vạy, thọ trì bốn chánh ý⁹. Đó gọi là thọ trì, giữ gìn Chánh pháp. Nếu ai không vâng theo kinh giới, thì chúng Tỳ-kheo nên trục xuất kẻ ấy ra ngoài. Các thứ cỏ xấu nếu không nhổ đi thì sẽ làm hại đến mầm lúa tươi tốt. Đệ tử không tốt làm tổn hại đến đạo pháp của ta. Hãy cùng nhau kiểm điểm, sách tấn, đừng để sau khi Phật diệt độ rồi không ai kế thừa giáo pháp.

“Ở đời nếu có các vị Sa-môn phụng hành kinh giới thì khắp chốn được phước, trời, thần đều hoan hỷ. Nếu nghe ở chỗ nào đó có Tỳ-kheo thông hiểu kinh, các Tỳ-kheo khác tuy lớn tuổi mà mới vào đạo thì phải tìm đến vị kia để học hỏi, thọ trì. Như vậy thì sẽ được các hàng Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ vui thích cúng dường y phục, các thức ăn uống, giường nằm, thuốc chữa bệnh. Tỳ-kheo đồng đạo thì không nên bất hòa. Những người bị đọa vào địa ngục, ba cõi ác đều do bất hòa mà ra. Tỳ-kheo không nên cùng nhau đùa giỡn cho rằng: ‘Ta biết kinh

⁸. Tứ ám 四暗, chưa rõ.

⁹. Tứ chánh ý 四正意, chưa rõ.

nhiều, ông biết kinh ít!’. Biết nhiều hay biết ít phải tự mình thực hành. Lời nói nào phù hợp với kinh thì dùng, lời nói nào không phù hợp với kinh thì bỏ. Điều nào do Phật nói ra, Tỳ-kheo đã thọ trì thì hãy khéo gìn giữ. Từ nay về sau, phàm giảng giải về kinh thì nên nói: ‘Nghe như vậy! Một thời Phật ở tại nơi nào, nước nào, cùng đông đủ chúng Tỳ-kheo nào giảng nói Kinh này’. Nếu kinh đó là đúng thì không được khinh suất nói rằng: ‘Kinh đó không phải do Phật nói.’ Nếu các Tỳ-kheo cùng nhau vâng làm như vậy, thì Chánh pháp được tồn tại lâu dài¹⁰.”

Bấy giờ Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

“Tất cả hãy đến nước Ba-tuần¹¹. Các đệ tử vâng lời cùng đi. Đức Phật muốn vào trong thành Phu-diên-lịch¹², rồi dừng chân nơi vườn Thiền đầu¹³ bên ngoài thành. Các tộc họ phú hào ở Ba-tuần có những người thuộc dân Hoa thị¹⁴, nghe Đức Phật đến, họ cùng nhau kéo tới ra mắt, đánh lễ, xong rồi ngồi qua một bên. Đức Phật bảo các Hoa thị:

“Hàng trí thức ở nhà, tuân thủ sự kiệm ước, phụng hành bốn việc, để luôn được vui vẻ:

- “1. Phụng dưỡng cha mẹ săn sóc vợ con.
- “2. Trông nom khách khứa, nô tỳ.
- “3. Cung cấp bố thí cho những người thân thuộc, bằng hữu tri thức.
- “4. Phụng sự các bậc vua, trời, thần, Sa-môn, đạo sĩ.

Nếu làm được như vậy sẽ biết cuộc sống hiện tại thân được an, nhà cửa được an, có sức khỏe, dung mạo tươi đẹp, giàu có sung túc, hiểu biết rộng, lúc chết được sanh lên cõi trời.”

¹⁰. No.6 đoạn văn từ: “Bấy giờ Đức Phật bảo Hiền giả A-nan... cho đến thì chánh pháp được tồn tại lâu dài”. Ngoài những sự kiện đồng dị về các pháp dạy giữa hai bản ra, như những chú thích trên, chúng cũng còn có những sự kiện sai biệt khác đó là có những sự kiện bản này có mà bản kia không và ngược lại.

¹¹. Ba-tuần quốc 波旬國; No.1(2) sđd.: Ba-bà; Pāli: Pāvā.

¹². Phu-diên-lịch thành 夫延歷城; No.1(2) sđd.: Phụ-di; Pāli: Bhoganagara. Xem cht.113.

¹³. Thiền đầu viên 禪頭園; No.2(2) sđd.: Xà đầu viên; Pāli: Pāvāyama viharati Cundassa cammāraputtassa ambavane, trú xứ ở Pāvā trong vườn xoài của con trai người thợ sắt tên Cunda.

¹⁴. Hoa thị 華氏; tức dòng họ Mạt-la (Pāli: Malla), chủ nhân của thị trấn Pāvā và Kusinārā.

Đức Phật thuyết pháp, giáo hóa các Hoa thị, với những lời lẽ thiết yếu khiến cho tất cả đều hoan hỷ, xin cáo từ. Chỉ có người con của Hoa thị tên là Thuần¹⁵, một mình ở lại, đứng dậy sửa y phục rồi quỳ gối bạch Đức Phật:

“Con muốn sửa soạn một bữa cơm thịnh soạn, cúi mong Đức Phật cùng đại chúng đồng thể hiện oai thần, hạ cố.”

Đức Phật vì lòng thương xót nên im lặng nhận lời.

Thuần vui mừng đánh lễ rồi về nhà sửa soạn các thức ăn ngon, trang hoàng phòng ốc. Sáng sớm, trải sàng tọa xong đi đến bạch Đức Phật:

“Công việc đã xong xuôi, cúi mong Đức Thánh biết thời.”

Đức Phật cùng các đệ tử đồng đến nhà ông. Đức Phật ngồi chỗ ngồi cao trước đại chúng.

Thuần tự tay bưng dọn thức ăn và phân chia vào các bình bát. Có vị Tỳ-kheo xấu tính đã ăn rồi mà vẫn đưa bình bát. Đức Phật biết điều đó. Thuần nghĩ đến sự tư duy của Thánh, thành tâm cúng dường. Khi lấy nước rửa xong, ông cầm một cái ghế nhỏ ngồi trước Đức Phật, nói bài tụng để hỏi:

*Xin hỏi Bậc Thánh Trí,
Đã đến bờ bên kia,
Vị Pháp ngự hết nghi
Có mấy loại Sa-môn.*

Đức Phật bảo Thuần:

“Có bốn hạng Sa-môn, phải biết mà phân biệt:

- “1. Loại hành đạo thù thắng.
- “2. Đạt đạo có thể diễn giảng.
- “3. Nương đạo để sanh sống.
- “4. Hạng làm ô uế đạo.

“Sao gọi là hạng Sa-môn hành đạo thù thắng?

“Là Đức Phật thuyết giảng kinh pháp nhiều vô số, vị ấy có thể thực hành không gì sánh kịp, hàng phục được tâm luôn lo lắng đối với Chánh pháp, là Bậc chỉ đường, dẫn dắt cho thế gian. Đó là loại Sa-môn hành đạo thù thắng bậc nhất.

¹⁵. Hán: Hoa thị tử Thuần 華氏子淳, người con trai dòng họ Mạt-la tên Thuần (tức Thuần-đà, hay Châu-na); No.1(2) sđd.: Châu-na, con trai của một người thợ; Pāli: Cundo kammāraputto, Cunda, người thợ (hoặc con trai người thợ) luyện kim.

“Sao gọi là hạng Sa-môn đạt đạo có thể giảng nói được?”

“Những pháp thâm diệu được Đức Phật thuyết giảng, tán dương, vị ấy đều có thể lý giải thông suốt, thực hành không chút nghi ngờ, lại cũng có thể thuyết giảng kinh pháp cho người khác nghe. Đó là loại Sa-môn đạt đạo và có thể giảng nói được.

“Sao gọi là hạng Sa-môn nương vào đạo?”

“Là kẻ luôn nhớ nghĩ, tự giữ gìn, siêng năng học tập không thoái lui, luôn nỗ lực không mỏi, lấy pháp để tự nuôi sống. Đó là hạng Sa-môn biết nương theo đạo để sanh sống.

“Sao gọi là hạng Sa-môn làm ô ố đạo?”

“Là kẻ buông lung tâm ý theo dục lạc, y lại vào tộc họ, dòng dõi, chuyên làm ô ố đạo, bị chúng dị nghị, không tôn kính lời Phật dạy, cũng không sợ tội lỗi. Hạng Sa-môn này làm ô ố đạo.

“Phàm con người khi nghe thấy điều gì nên đem so sánh với đạo, học theo bậc trí tuệ, thanh tịnh như họ mới thôi. Nên biết trong đó có đúng có sai, có thiện có ác, không thể giống nhau, cùng một loại. Người bất thiện sẽ bị các Hiền giả chê trách; cho nên trong giới luật của Đức Phật luôn gạt bỏ những kẻ xấu ác, ví như trong lúa non sanh ra cỏ, nếu không nhổ cỏ đi thì lúa bị tổn hại.

“Thế gian có rất nhiều hạng người này, trong thì ôm lòng ố trước, ngoài thì in như người thanh tịnh. Nếu có người biết phước đức, có lòng tin tưởng, dốc phụng sự đạo pháp, thì rốt cuộc không bao giờ vì những kẻ xấu ác kia mà khởi tâm sân hận. Người biết điều thiện, tu thân, xa điều ác, trừ bỏ dục, nộ, si cho nên được đắc đạo nhanh.”

Đức Phật giảng nói như vậy xong, Thuần hết sức vui mừng.

